

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Ông Nguyễn Quang Hiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1983 tại Nam Định (nay là Ninh Bình); Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Nay là Xóm B, xã X, tỉnh Ninh Bình); Nơi tạm trú: Phố P, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là Phố P, phường H, thành phố Hà Nội). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Đặng Văn C; Họ tên mẹ: Trịnh Thị C1; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên Tòa).

*** Bị hại:** Phòng Tài chính kế hoạch huyện G (Nay đã bị giải thể).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Phòng Kinh tế đô thị xã G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu L1, Chức vụ: Trưởng phòng.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Đào Kim T1, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Đường G, quận L, Hà Nội (Nay là đường g, phường V, thành phố Hà Nội).
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2025, Công an Thị trấn T (nay là Công an xã G) tiếp nhận đơn trình báo của chị Lưu Thị Vân L2 (sinh năm: 1981; trú tại: Thôn H, Đặng Xá, G, Hà Nội nay là xã T, Hà Nội) là cán bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G về việc: Sáng ngày 09/5/2025, chị L2 được Lãnh đạo phòng phân công thực hiện công tác định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công trên địa bàn huyện G, tổ chức cho khách hàng xem tài sản bán đấu giá tại Kho phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G, địa chỉ Phố T, thị trấn T, G, Hà Nội (nay là xã G, Hà Nội). Theo quy định, chị L2 đã để 57 chiếc điện thoại di động gồm nhiều nhãn hiệu, chủng loại khác nhau trên mặt bàn để cho khách hàng đến đấu giá xem trực tiếp các sản phẩm điện thoại di động được đưa ra đấu giá sung công. Quá trình làm việc, chị L2 phát hiện Đặng Văn T đã dùng 02 chiếc vỏ điện thoại Iphone để đổi tráo, chiếm đoạt 01 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám đang được để trên bàn để đấu giá nên đã trình báo đến Công an thị trấn T.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Đặng Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, màu xám, số Imei: 350069706447597, đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Văn T); 02 (hai) chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro màu xanh, đang lắp số sim 0904710814, số imei: 350719113256250, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Đào Kim T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đang lắp số sim 0968812694, số imei: 357771577209575, đã cũ.

Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax đã cũ, số Imei: 350069706447597 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Sáng ngày 08/5/2025, T truy cập vào trang web của Công ty đấu giá số 5 Quốc gia thì biết có một lô tài sản (gồm điện thoại di động và xe mô tô) đang được chuẩn bị tổ chức đấu giá tại Phòng tài

chính kế hoạch huyện G nên T đã đăng ký tham gia xem tài sản được bán đấu giá, tổ chức tại Phòng tài chính kế hoạch huyện G vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09/5/2025. Trước đây, T đã tham gia xem tài sản bán đấu giá tại Phòng tài chính - Kế hoạch huyện G, được tổ chức như sau: Người đại diện của Phòng tài chính - Kế hoạch để tài sản bán đấu giá (là điện thoại di động) lên mặt bàn để cho những người tham gia xem, người xem được phép cầm tài sản lên để xem, kiểm tra tài sản. T nhận thấy việc tổ chức xem tài sản bán đấu giá như vậy có sơ hở nên có thể chiếm đoạt được tài sản bán đấu giá nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán đấu giá (là điện thoại di động). Sáng ngày 09/5/2025, T gọi điện cho Đào Kim T1 (là chủ cửa hàng điện thoại ở Giang Biên) hỏi xin mấy chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Mục đích của T là để khi tham gia xem tài sản bán đấu giá (điện thoại di động) thì T sẽ trao đổi vỏ điện thoại để lấy điện thoại thật (là tài sản bán đấu giá). T không nói với T1 về mục đích của mình. T1 nói chỉ có hai chiếc vỏ điện thoại Iphone 12 promax thì T đồng ý lấy. T rủ T1 đi cùng T để xem giá trị các chiếc điện thoại được bán đấu giá, T1 đồng ý. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton màu đen BKS: 29H-547.64 đến đón T1. T1 đưa cho T 02 chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, T cất trong túi quần đang mặc. Khi đến phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G thì T liên hệ với chị Lưu Thị Vân L2 là cán bộ phòng Tài chính - Kế hoạch để đăng ký vào xem tài sản để đấu giá. Ngoài T và T1 thì có 4-5 người khác cùng tham gia xem tài sản bán đấu giá. Chị L2 bỏ tài sản bán đấu giá là 57 điện thoại di động lên trên mặt bàn (trải đều trên mặt bàn) cho những người tham gia xem. Quá trình xem, T cầm một số chiếc điện thoại lên xem, để cho chị L2 và mọi người tin tưởng là T đang xem tài sản bán đấu giá. Lợi dụng lúc chị L2 không để ý, T lén lút dùng tay phải, lấy 02 chiếc vỏ điện thoại Iphone mà T mang theo trước đó từ trong túi quần ra, bỏ lên mặt bàn, đồng thời tay trái T lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám (là tài sản của Phòng Tài chính - Kế hoạch) cất giấu vào trong túi quần bên trái T đang mặc. Khoảng 02 phút sau thì chị L2 và mọi người phát hiện việc T chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên. Chị L2 đã báo cơ quan Công an đến giải quyết. Khi cơ quan Công an đến thì T đã xin đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà T đã chiếm đoạt và 02 chiếc vỏ điện thoại di động mà T sử dụng để đánh tráo.

Đối với anh Đào Kim T1 là người cho T 02 chiếc vỏ điện thoại di động và cùng T đến xem tài sản bán đấu giá. T1 không biết mục đích T xin 02 chiếc vỏ điện thoại di động. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T1.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax đã cũ, số Imei: 350069706447597 thu giữ của bị cáo Đặng Văn T là tài sản của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Cơ quan điều tra Công an huyện G trả lại cho đại diện của bị hại là chị Lưu Thị Vân L2 quản lý.

Đối với 02 (hai) chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Đặng Văn T) có liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đang lắp số sim 0968812694, số imei: 357771577209575, đã cũ tạm giữ của Đào Kim T1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro màu xanh, đang lắp số sim 0904710814, số imei: 350719113256250, đã qua sử dụng tạm giữ của Đặng Văn T, đều xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về dân sự: Đại diện của bị hại, chị Lưu Thị Vân L2 không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSGL ngày 22 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cho tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Đặng Văn T) có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho anh Đào Kim T1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đang lắp số sim 0968812694, số imei: 357771577209575, đã cũ.

- Trả cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro màu xanh, đang lắp số sim 0904710814, số imei: 350719113256250, đã qua sử dụng.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ ngày 09/5/2025 tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G thuộc T, G, Hà Nội (nay là Phòng Kinh tế đô thị xã G, thành phố Hà Nội), Đặng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax đã cũ, số Imei: 350069706447597 trị giá 9.000.000 đồng của

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự .

Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”..

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát giác, bị cáo đã đầu thú với Cơ quan Công an. Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường

dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 02 (hai) chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Đặng Văn T), xác định có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đang lắp số sim 0968812694, số imei: 357771577209575, đã cũ thu giữ của anh Đào Kim T1 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh T1.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro màu xanh, đang lắp số sim 0904710814, số imei: 350719113256250, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I; mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kèm theo Danh mục án phí, lệ phí tòa án.

[1]. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người

kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục người đó.

[2] *Về hình phạt bổ sung*: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3]. *Về xử lý vật chứng*:

- Cho tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) chiếc vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh và màu vàng, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Đào Kim T1 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, đang lắp số sim 0968812694, số imei: 357771577209575, đã cũ.

- Trả cho bị cáo Đặng Văn T 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 pro màu xanh, đang lắp số sim 0904710814, số imei: 350719113256250, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hà Nội).

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5- Hà Nội;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cò Khắc Đàm